

V/ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ KHÁC

1/ Cước thuê công nhân:

Bảng 31

STT	Phân loại lao động	Đơn giá thuê (VNĐ/người-giờ)
1	Loại lao động kỹ thuật chuyên nghiệp	55.500
2	Loại lao động phổ thông, tạp dịch	27.500

- Thời gian tính cước tối thiểu: 1 giờ.
- Nếu thời gian lẻ ít hơn hoặc bằng 30 phút thì được tính bằng 0,5 giờ
- Nếu thời gian lẻ trên 30 phút thì được tính bằng 01 giờ
- Thời gian chờ đợi được tính cước = 50% đơn giá nêu trên.

2/ Cước thuê phương tiện:

a/ Thuê cầu:

- Cước sử dụng cầu bánh lốp phục vụ xếp dỡ hàng hoá tính theo thời gian:
 - + Loại dưới 20 tấn : 3.335.000 VNĐ/ca (thời gian tính cước tối thiểu là 1 ca)
 - + Các loại khác : theo thoả thuận.
 - * 1 ca = 8 giờ, thời gian tính cước được tính từ lúc cầu có mặt tại nơi làm hàng đến khi kết thúc công việc.
- Cước sử dụng cầu bánh lốp phục vụ xếp dỡ hàng hoá tính theo trọng lượng: tính bằng chênh lệch giữa mức cước cầu cảng trừ đi mức cước cầu tàu được quy định tại phần III-3-a.
- Cước sử dụng cầu bờ Libherr phục vụ xếp dỡ hàng hoá tính theo thời gian (thời gian tính cước tối thiểu là 1 giờ): 1.355.000 VNĐ/giờ
- Cước sử dụng cầu bờ libherr phục vụ xếp dỡ hàng hoá tính theo trọng lượng:
 - + Hàng hoá nhóm 1: theo thoả thuận
 - + Hàng hoá nhóm 2: 19.000 VNĐ/tấn
 - + Hàng hoá nhóm 3: 22.000 VNĐ/tấn
 - + Hàng hoá nhóm 4: 31.000 VNĐ/tấn
 - + Hàng hoá nhóm 5: 38.500 VNĐ/tấn
 - + Hàng hoá nhóm 6: theo thoả thuận
 - + Hàng hoá nhóm 7: theo thoả thuận
 - + Hàng hoá nhóm 8: theo thoả thuận
- * Cước thuê cầu chỉ được tính bao gồm dịch vụ cho thuê cầu và lái cầu phục vụ quá trình làm hàng, không bao gồm dịch vụ móc cáp, chằng buộc hàng hoá hoặc các dịch vụ khác trong quá trình làm hàng tại cầu.

b/ Thuê cầu nổi:

- Cước thuê cầu nổi bao gồm cước sử dụng cầu và cước lai dắt cầu, cụ thể như sau:
 - + Cước sử dụng cầu nổi:
 - Tính theo thời gian làm việc: 2.710.000 VNĐ/giờ (thời gian tính cước tối thiểu là 1 giờ); hoặc
 - Tính theo trọng lượng hàng hoá hoặc số lượng container: theo thoả thuận.
 - + Cước lai dắt di chuyển cầu nổi:
 - Trong khu vực Cảng Cát Lái: 16.140.000 VNĐ/chuyển vào và ra.
 - Đến địa điểm làm hàng ngoài khu vực Cảng Cát Lái: theo thoả thuận.

- * Cước sử dụng cầu nổi theo thời gian chỉ bao gồm dịch vụ cho thuê cầu nổi và lái cầu phục vụ quá trình làm hàng; không bao gồm dịch vụ móc cáp, chằng buộc hàng hoá hoặc các dịch vụ khác trong quá trình làm hàng.

c/ Thuê xe nâng:

- Loại có sức nâng đến 5 tấn : 205.000 VNĐ/giờ
- Loại trên 5 tấn đến 10 tấn : 340.000 VNĐ/giờ
- Loại trên 10 tấn đến 20 tấn : 545.000 VNĐ/giờ
- Loại trên 20 tấn : Có thoả thuận riêng
- Thuê xe nâng xúc hàng dưới hầm tàu : 14.000 VNĐ/tấn.

- * Thời gian tính cước tối thiểu là 1 giờ.

- * Cước thuê xe nâng chỉ được tính bao gồm dịch vụ cho thuê xe nâng và lái xe nâng phục vụ quá trình làm hàng, không bao gồm dịch vụ móc cáp, chằng buộc hàng hoá hoặc các dịch vụ khác trong quá trình làm hàng.

d/ Thuê các loại phương tiện khác:

- Cảng và khách hàng thoả thuận giá thuê cho từng phương tiện cụ thể.

3/ Các loại khác:

- Các khoản khác chưa quy định trong biểu cước này được xây dựng trên cơ sở thoả thuận giữa Cảng và khách hàng.
- Các trường hợp có ký hợp đồng với Cảng thì tính theo giá hợp đồng.